

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ XUYỀN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/DS-ST

Ngày 09/12/2020

Về việc kiện “*Tranh chấp hụi họ*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa

án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:**

Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXX-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986.

HKTT: Xóm Đ, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đào Văn D, sinh năm 1961

- Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1985

Đều có HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bà Hiền, bà T, ông D, anh Tr có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn đề khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

Chị Y với vợ chồng bà T, ông D, anh Tr đều là hàng xóm quen biết, đồng thời có quan hệ hụi họ từ nhiều năm, người chơi họ là chị Y, người cầm cái họ là bà T, việc đóng họ, lấy họ vẫn bình thường, cho đến đây họ cuối cùng mới xảy ra tranh chấp. Đó là đây họ mà chị Y bắt đầu đóng từ 20/11/2017 (âm lịch) với 12 người chơi, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng. Thẻ thức chơi họ: Ai lấy đầu hoặc lấy cuối thì phải trả bà T, ông D 01 tháng tiền lãi tương ứng với 1.500.000 đồng gọi là tiền đứng cái. Người đã lấy họ thì từ tháng sau phải

đóng cả gốc và lãi là 11.500.000 đồng/tháng cho đến khi kết thúc dây họ. Người lấy cuối cùng (độc ông) được lấy đủ số tiền đóng gốc cộng với lãi là 125.000.000 đồng, sau khi đã trừ tiền đứng cái và suất của chính mình.

Quá trình chơi họ, chị Y chỉ biết số tiền phải đóng họ, lãi suất, số người chơi, còn bà T không tổ chức họp họ, không biết những người cùng dây họ gồm những ai, không lập thành văn bản, mọi vấn đề liên quan đến việc tham gia chơi họ, chị Y chỉ thỏa thuận miệng với vợ chồng bà T - ông D, tiền đóng họ hàng tháng chỉ ghi vào sổ đóng họ của bà T, được bà T ký tên. Tiền đóng tiền họ, phần lớn chị Y đóng cho bà T, thỉnh thoảng nộp cho ông D hoặc anh Tr. Dây họ này chị Y đã đóng được 11 tháng, tổng số tiền chị Y đóng cho bà T là 110.000.000 đồng. Đến tháng 09/2018 (âm lịch) chị Y yêu cầu được bóc họ, thì vợ chồng bà T, ông D không đáp ứng. Ngày 27/11/2018, bà T mới trả cho chị Y 20.000.000 đồng và còn nợ lại 90.000.000 đồng tiền họ.

Nay chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà T, ông D, anh Tr phải trả cho chị Y toàn bộ số tiền họ đã đóng là 90.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên số tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 10/2018 cho đến khi vợ chồng T D trả hết tiền cho chị, đồng thời cho chị một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Chị Y không yêu cầu bà T, ông D, anh Tr phải trả lãi 15%/ tháng của dây họ chị Y đã chơi từ tháng 11/2017 đến tháng 9/2018 (âm lịch).

*Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T đã cầm cái nhiều dây họ từ năm 2002 đến nay, nhưng phải đến cuối năm 2018 mới xảy ra tranh chấp, vì một số người chơi họ khác làm ăn thua lỗ, không trả được tiền cho bà, nên bà không có nguồn tiền để trả cho những người đang tham gia các dây họ của bà, trong đó có chị Y. Việc cầm cái họ của bà với người chơi họ đúng là chỉ thông qua thỏa thuận miệng, từ số tiền phải đóng, lãi suất, số người chơi, thời gian đóng, thời gian bóc họ, dây họ vv...mà không tổ chức họp họ, qui củ, bài bản bằng hợp đồng.

Bà T xác nhận chị Y còn chơi 01 dây họ, đã đóng 11 tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng/tháng tương ứng 110.000.000 đồng, bắt đầu đóng từ tháng 11/2017 – 9/2018 (âm lịch) với lãi suất 15%/tháng. Chị Y chưa được bóc họ nhưng đã được bà T trả trước 20.000.000 đồng và còn nợ lại 90.000.000 đồng. Nay chị Y khởi kiện ra Tòa, bà T đồng ý trả cho chị Y số tiền họ gốc còn nợ là 90.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên số tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 10/2018 đến khi trả hết nợ và xin được trả dần. Bà T không đồng ý đề nghị của chị Y buộc anh Tr phải trả nợ cùng ông bà, vì anh Tr không có liên quan gì đến việc hụi, họ do bà tổ chức.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

*Ông Đào Văn D trình bày:* Ông biết việc bà T cầm cái họ từ nhiều năm trước, tiền đứng cái bà T thu được được sử dụng để chi tiêu trong gia đình, nên ông D có trách nhiệm cùng bà T trả nợ tiền họ cho chị Y.

*Anh Đào Văn Tr trình bày:* Anh là con đẻ của bà T, ông D, anh có biết việc bà T cầm cái họ của chị Y và nhiều người khác, đôi khi chị Y đến nộp tiền họ, bà T đi vắng thì anh chỉ nhận hộ cho bà T, nhưng anh không có liên quan gì và cũng không được hưởng lợi gì từ phía bà T, chị Y. Do vậy, anh từ chối nghĩa vụ phải thanh toán tiền họ của bà T cho chị Y.

*Tại phiên Tòa, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.*

*Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:*

*Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.*

*Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc vợ chồng bà T ông D phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Y tổng số tiền họ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/12/2020 là **107.280.000** đồng, chưa kể tiền lãi phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết nợ. Phía bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

*Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.*

*Về Nội dung:*

*Về quan hệ pháp luật: Đây là việc kiện tranh chấp hui, họ theo qui định của điều 471BLDS và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hui, họ, bêu, phường. Bởi lẽ, các bên đương sự trong vụ án đều xác nhận có quan hệ hui họ với nhau, trong đó bà T là chủ họ, chị Y là người tham gia chơi họ. Đây họ gồm 12 người chơi. Số tiền phải đóng họ là 10.000.000 đồng/ 01 tháng, lãi suất 15%/tháng. Thời gian đóng bắt đầu đóng và lấy họ đầu tiên là từ tháng 11/2017 (âm lịch), tháng lấy họ cuối cùng là tháng 11/2018 (âm lịch). Tranh chấp chỉ xảy ra vào tháng 09/2018, sau khi chị Y đã đóng xong tiền họ tháng 11 và bà T tuyên bố vỡ họ.*

*Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp dân sự giữa hai bên đều là cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý giải quyết. Cần nói thêm, trước khi khởi kiện đến Tòa, phía nguyên đơn đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, tuy nhiên, cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 57/CSĐT-ĐTTH ngày 06/8/2020 xác định bà T không có sự việc phạm tội.*

*Về thời hiệu khởi kiện: Theo qui định của điều 159 BLTTDS, thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản (tiền họ), đang bị người khác chiếm hữu, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đơn khởi kiện của phía nguyên đơn được chấp nhận.*

*Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu của phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, đề nghị buộc phía bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D phải trả toàn bộ số tiền họ gốc còn nợ 90.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ ngày 21/09/2018 (âm lịch), tức là tính từ ngày*

03/11/2018 dương lịch, đến khi phía bà T trả hết nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về người phải trả tiền*: Chị Y yêu cầu cả bà T, ông D, anh Tr phải cùng có nghĩa vụ trả nợ. Phía bà T, ông D xác nhận họ là vợ chồng và cùng xác định là có nghĩa vụ trả nợ cho chị Y, việc tự nguyện của họ là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, Tòa chấp nhận.

Riêng đối với yêu cầu của chị Y buộc anh Đào Văn Tr phải cùng trả tiền với bà T, ông D, Tòa nhận thấy yêu cầu này không đủ cơ sở, dù như anh Tr xác nhận tại tòa, có thể anh Tr có nhận tiền họ của chị Y, song chỉ là nhận hộ, còn ngoài ra giữa anh và chị Y không có 01 giao dịch nào khác. Hơn nữa, tại phiên tòa, cũng như trong quá trình giải quyết việc kiện, chị Y xác nhận, trước khi xảy ra tranh chấp, đã nhiều năm, chị tham gia chơi họ của bà T, việc đóng họ, nhất là mỗi lần bốc họ, bà T là người trả chị tiền và trừ tiền đứng cái của chị vào sổ tiền họ được lấy. Mặt khác, chị Y cũng thừa nhận, việc chơi họ thế nào, lãi xuất ra làm sao, khi nào đóng, khi nào lấy họ, chị chỉ giao dịch chơi họ chỉ với mình bà T, chị cũng không biết ngoài bà T có ai là chủ họ cùng bà T nữa không, không biết đây họ có những ai...hơn nữa, phía chị Y cũng không chứng minh được anh Tr được hưởng lợi gì từ sổ tiền họ của chị đã đóng nộp cho bà T, do đó, không có căn cứ để Tòa án buộc anh Tr phải cùng ông D, bà T trả nợ cho chị Y.

*Về tiền họ gốc* : Các bên thỏa thuận và thống nhất bà T, ông D phải trả 90.000.000 đồng tiền gốc còn nợ chị Y được ghi trong sổ của bà T và không có tranh chấp gì, Tòa chấp nhận.

*Về tiền lãi*: Các bên thỏa thuận, khi chơi họ, lãi suất là 15% tháng, nhưng tại tòa, các bên đương sự thỏa thuận tính lãi 9%/năm, thời điểm tính là bắt đầu từ ngày 21/09/2018 (âm lịch) cho đến khi bà T trả hết nợ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi suất của các Ngân hàng thương mại lớn đang cho vay (có thể chấp) phổ thông ở mức từ 7,5% - 7,8%/năm. Cụ thể, Vietcombank 7,5%/năm; Viettinbank 7,7%/năm; BIDV 6,6 - 7,6%/năm. Trong khi đó, với thỏa thuận 9%/năm, thì mức lãi suất này chỉ cao hơn mức lãi suất các Ngân hàng trên cho vay từ 1,5 – 1,2%, đối chiếu với qui định của khoản 1 điều 468 BLDS, thì trong trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất, thì lãi suất không được vượt quá 20% của khoản tiền vay, nên thỏa thuận của họ là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, Tòa chấp nhận.

Xét số tiền lãi của số tiền 90.000.000 đồng trên, các bên thỏa thuận tính từ ngày 21/09/2018 (âm lịch) tức là từ ngày 03/11/2018 (dương lịch) cho đến khi ông D, bà T trả hết nợ. Tòa nhận thấy, với lãi suất là 9%/năm, chia theo tháng sẽ bằng 0,75%/tháng và tính theo ngày sẽ bằng 0,025%/ngày. Như vậy:

Tạm tính đến ngày xét xử là ngày 09/12/2020, số tiền họ lãi vợ chồng bà T ông D phải trả cho chị Y là: 90.000.000 đồng x 768 ngày x 0,025%/ngày = **17.280.000 đồng**.

Như vậy tổng cả gốc và lãi mà vợ chồng bà T, ông D, phải trả cho chị Y là: **107.280.000 đồng** (*Một trăm linh bảy triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng*).

Ngoài ra vợ chồng bà T ông D còn phải trả cho chị Y số tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Ngoài ra chị Y buộc bà T, ông D phải trả ngay toàn bộ và trả một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, song phía bị đơn không đáp ứng được với

lý do là không đủ khả năng thanh toán, đây là nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến việc Tòa án không thể hòa giải thành được mà phải đưa ra xét xử bằng bản án theo qui định của pháp luật

**Về án phí:** Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 5.364.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 2.250.000 đồng tại phiếu thu 0005917 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Bởi những nhận định trên

### TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 351, 357, 468, 471 BLDS; các điều 147, 227 Bộ luật TTDS, các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hui, họ, bêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải trả cho chị Nguyễn Thị Y toàn bộ số tiền họ gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 09/12/2020 như sau:

- Tiền họ gốc: **90.000.000** đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Tiền lãi: **17.280.000** đồng (Mười bảy triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Tổng cả gốc và lãi là: **107.280.000** đồng (Một trăm linh bảy triệu, hai trăm tám mươi ngàn).

Bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D còn phải trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền lãi chậm trả phát sinh trên tiền họ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận là 9%/năm kể từ sau ngày 09/12/2020 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y buộc anh Đào Văn Tr phải có nghĩa vụ trả tiền họ cho chị Y cùng với bà T, ông D.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là **5.364.000** đồng (*Năm triệu, ba trăm sáu mươi tư ngàn đồng*). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Y số tiền **2.250.000** đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại phiếu thu 0005917 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

*Nguyễn Văn Quang*

